TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/DSPT
Ngày 29 tháng 02 năm 2024
V/v *"Tranh chấp HĐ đặt cọc, phạt cọc và thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Chí Trung

Các thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Bà Mai Vương Thảo

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ -Cán bộ TAND TP Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Lê Anh Pha-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2023/TLPT-DS ngày 22/11/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc, phạt cọc và thực hiện nghĩa vụ trả tiền",* do Bản án số: 243/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân quận , thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 314/2023/QĐ-PT ngày 29/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 29/2024QĐ-PT ngày 18/01/2014 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2024/QĐ-PT ngày 01/02/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ X9, phường Tây, quận L, thành phố Đà Nẵng *(có mặt)*.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Tiến L, sinh năm 1984 và bà Phạm Anh Đ, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: KX3/07, đường D, quận L, thành phố Đà Nẵng *(đều có mặt)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồ Thị C, sinh năm 1955.

Địa chỉ: KX3/07, đường D, quận L, thành phố Đà Nẵng *(có mặt)*.

-Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hữu Tiến L.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Võ Thị Thu H chỉ yêu cầu ông Nguyễn Hữu Tiến L và bà Phạm Anh Đ trả số tiền đã nhận cọc 300.000.000đ.

Bà Võ Thị Thu H, ông Nguyễn Hữu Tiến L và bà Phạm Anh Đ thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Hữu Tiến L và bà Phạm Anh Đ trả cho bà Võ Thị Thu H 300.000.000đ *(ba trăm triệu đồng)* làm 03 phân kỳ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 29/3/2024 trả: 100.000.000đ.

Lần thứ hai: Vào ngày 29/4/2024 trả 100.000.000đ.

Lần thứ ba: Vào ngày 29/5/2024 trả 100.000.000đ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu Tiến L và bà Phạm Anh Đ vi phạm một trong ba phân kỳ trả nợ thì phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí DSST, ông Nguyễn Hữu Tiến L và bà Phạm Anh Đ phải nộp: 15.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận giữa các đương sự.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận giữa các đương sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1/ Sửa Bản án số: 243/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

1.1 Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Võ Thị Thu H với ông Nguyễn Hữu Tiến L và bà Phạm Anh Đ về việc ông Nguyễn Hữu Tiến L và bà Phạm Anh Đ trả cho bà Võ Thị Thu H 300.000.000đ *(ba trăm triệu đồng)* làm 03 phân kỳ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 29/3/2024 trả: 100.000.000đ.

Lần thứ hai: Vào ngày 29/4/2024 trả 100.000.000đ.

Lần thứ ba: Vào ngày 29/5/2024 trả 100.000.000đ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hữu Tiến L và bà Phạm Anh Đ vi phạm một trong ba phân kỳ trả nợ thì phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.2 Án phí DSST, ông Nguyễn Hữu Tiến L và bà Phạm Anh Đ phải nộp: 15.000.000đ.

1.3 Hoàn cho bà Võ Thị Thu H 17.280.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp *(theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000785 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng).*

2/ Ông Nguyễn Hữu Tiến L không chịu án phí DSPT. Hoàn cho ông Nguyễn Hữu Tiến L 300.000đ tạm ứng án phí DSPT đã nộp *(theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001928 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng).*

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên và được thi hành theo quy định tại Điều 02 luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Trương Chí Trung

Nơi nhận:
-*VKSND TP Đà Nẵng.*
-*TAND quận L;*
-*Chi cục THADS quận L;*
-*Lưu hồ sơ.*